

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỸ LỘC  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST

Ngày 31-3-2022

V/v ly hôn giữa anh Q và chị Đ

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* ông Trần Đức Cường.

*Các Hội thẩm Nhân dân:*

Ông Bùi Như Huấn.

Ông Trần Văn Ngọc.

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** ông Trần Công Thương, là Thư ký của Tòa án Nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021 về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* anh Đặng Đình Q, sinh năm 1992; nơi cư trú: tổ dân phố H, thị trấn M, huyện L, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* chị Bùi Thị Đ, sinh năm 1997; đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ dân phố H, thị trấn M, huyện L, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt (đã bị Tòa án tuyên bố mất tích).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án nguyên đơn anh Đặng Đình Q trình bày:

Về hôn nhân: Anh Q và chị Bùi Thị Đ kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 14 tháng 7 năm 2015 tại Ủy ban Nhân dân thị trấn M, huyện

L, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, chị Đ đã bỏ nhà đi biệt tích từ tháng 8 năm 2017 đến nay. Nay anh Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn chị Đ.

Về con chung: Anh Q và chị Đ có hai con chung tên là Đặng Phương T, sinh ngày 14 tháng 4 năm 2014 và Đặng Duy A, sinh ngày 22 tháng 4 năm 2017, hiện tại đang ở với bố, nguyện vọng của anh là được nuôi dưỡng hai con.

Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Bùi Thị Đ, tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 02/2021/QĐST-VDS ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Tòa án Nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích, đã có hiệu lực pháp luật, tuyên bố chị Bùi Thị Đ, sinh năm 1997; quê quán: xóm T, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ dân phố H, thị trấn M, huyện L, tỉnh Nam Định mất tích.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Anh Q và chị Đ kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 14 tháng 7 năm 2015 tại Ủy ban Nhân dân thị trấn M, huyện L đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Anh Q yêu cầu giải quyết cho anh được ly hôn chị Đ, chị Đ đã bị Tòa án Nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tuyên bố mất tích. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu ly hôn của anh Q được Tòa án chấp nhận.

[2] Về con chung: Giữa anh Q và chị Đ có hai con chung chưa thành niên tên là Đặng Phương T và Đặng Duy A, hiện tại đang ở với bố, anh Q có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai con, chị Đ đã bị tuyên bố mất tích. Căn cứ quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, con chung được giao cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con và tài sản chung: Anh Q không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Q phải nộp án phí dân sự sơ thẩm quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo: Anh Q và chị Đ có quyền kháng cáo đối với bản án này quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho anh Đặng Đình Q ly hôn chị Bùi Thị Đ.

2. Về nuôi con: Giao hai con chung tên là Đặng Phương T, sinh ngày 14 tháng 4 năm 2014 và Đặng Duy A, sinh ngày 22 tháng 4 năm 2017 cho anh Đặng Đình Q trực tiếp nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con và tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Anh Đặng Đình Q phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà anh Q đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003964 ngày 16 tháng 11 năm 2021.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Q có quyền kháng cáo đối với bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; chị Đ có quyền kháng cáo đối với bản án này trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Viện Kiểm sát ND huyện Mỹ Lộc;
- Tòa án ND tỉnh Nam Định;
- Viện Kiểm sát ND tỉnh Nam Định;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Mỹ Lộc;
- Ủy ban ND thị trấn M, huyện L;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

**Trần Đức Cường**